TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2019/DS-ST.
Ngày: 14/5/2019
V/v tranh chấp ‘‘Hợp đồng vay’’.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Lê Văn Thành**.
+ Ông **Nguyễn Văn Bình**.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Bùi Quốc Hiển –** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 68/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86A/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lý Kim H,** sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Số A, tổ B, khu C thị trấn D, huyện N, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: Bà **Võ Thị Xuân T**, sinh năm 1957 (có mặt).
Địa chỉ: Số E, tổ F, khu C, thị trấn D, huyện N, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lý Kim H trình bày*:

Do quen biết, Ngày 16/5/2017 (AL) chị có cho bà Võ Thị Xuân T vay 16.000.000đ, khi vay có viết biên nhận nợ do bà T ký và giao cho chị giữ và thoả thuận lãi suất 2%/tháng, thời gian vay là khi nào cần vốn vay đòi lại thì bà T trả vốn. Sau khi vay bà T có trả lãi khoảng 7 tháng thì ngưng không trả vốn và lãi. Sau đó chị có đòi lại vốn nhiều lần nhưng bà T không trả.

Nay chị yêu cầu bà T trả cho chị 16.000.000đ vốn vay, không yêu cầu trả lãi và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Võ Thị Xuân T trình bày:*

Bà có vay tiền của chị H cho con gái ruột bà tên Nguyễn Ngọc Thảo V mượn, biên nhận do chị H cung cấp ngày 16/5/2017 là do con gái bà tên Nguyễn Ngọc Thanh V viết và chữ ký tên và chữ viết họ và tên Võ Thị Xuân T là của bà viết. Nay bà xác định còn nợ chị H 16.000.000đ vốn và xin trả dần số vốn vay mỗi tháng 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với bà T có địa chỉ tại thị trấn C, huyện N, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về đưa tư cách người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bà T xác định hiện còn nợ chị H 16.000.000đ vốn vay là do con bà tên Nguyễn Ngọc Thảo V nợ, còn chữ ký tên và chữ viết họ tên Võ Thị Xuân T trong giấy biên nhận nợ là của bà viết và ký tên. Hiện bà nhận trả số nợ này và xin trả dần mỗi tháng 300.000đ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa hai con gái bà T là chị Nguyễn Ngọc Thảo V và chị Nguyễn Ngọc Thanh V tham gia vụ án với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan cũng như người là chứng là có cơ sở và đúng qui định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

-Về tiền vốn vay: Nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu bà T trả 16.000.000đ vốn vay cung cấp cho Toà án biên nhận nợ ngày 16/5/2017 có nội dung: " Cộng hoà...Giấy mượn tiền... Hôm nay ngày 16/5/2017 âm lịch – Tôi tên: Võ Thị Xuân T, sinh năm: 1957- Thường trú: Khu 2, Cái Bè, Tiền Giang- Số điện thoại 01653838632 - có mượn của chị Lý Kim H, thường trú khu 2, Cái Bè, Tiền Giang. Số tiền là 16.000.000đ. (Bằng chữ Mười sáu triệu đồng – Ngày 16 tháng 5 năm 2017 (AL) – Người mượn tiền (ký tên) – Võ Thị Xuân T". Bà T xác định chữ viết trong biên nhận này là của con bà tên Nguyễn Ngọc Thanh V viết và chữ ký tên và chữ viết hộ tên Võ Thị Xuân T là do bà viết và ký tên, Nhưng số tiền vay này là bà mượn cho con gái bà tên Nguyễn Ngọc Thảo V sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hiện nay bà T còn nợ chị H 16.000.000đ vốn vay có căn cứ và đúng qui định pháp luật.

-Về tiền lãi: Khi vay hai bên có thoả thuận lãi suất là 2%/tháng, nguyên đơn chị H khai đã trả lãi đến tháng 9/2018 (al) thì ngưng. Nay chị không yêu cầu trả lãi nữa. Bà T khai đã trả lãi cho chị H khoảng 10%/tháng và trả được 12 tháng nhưng không được chị H thừa nhận. Bà T cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của bà. Tại phiên toà hôm nay chị H và bà T không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét về vấn đề này là đúng qui định pháp luật.

-Xét yêu cầu trả vốn một lần khi án có hiệu lực pháp luật của chị H.

Tại phiên toà hôm nay chị H có ý kiến cho bà T trả dần số vốn mỗi tháng 600.000đ, nếu bà T vi phạm không trả thì chị có quyền đòi lại hết phần nợ còn lại. Còn bà T xin trả mỗi tháng 300.000đ. Nhận thấy khi vay hai bên có thoả thuận trả lãi hàng tháng còn vốn thì khi nào cần chị H đòi thì bà T trả lại, nhưng khi vay bà T có trả được khoảng 7 tháng lãi thì ngưng. Nay xin trả dần vốn mỗi tháng 300.000đ không được chị H đồng ý, cho thấy bà T là người vi phạm nghĩa vụ thoả thuận lúc ban đầu. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở ghi nhận ý kiến của chị H. Buộc bà T trả một lần vốn vay cho chị H mỗi tháng 600.000đ. Thời gian trả sau

khi án có hiệu lực pháp luật đến khi trả hết nợ là đúng qui định pháp luật. Nếu bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ thì chị H có quyền đòi lại toàn bộ số nợ còn lại.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H nên bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, 463 và 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Kim H.

- Buộc bà Võ Thị Xuân T trả cho chị H 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng chẵn) tiền vốn vay.

Thời gian trả: Mỗi tháng trả 600.000đ sau khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ, thì chị H có quyền đòi lại toàn bộ phần nợ còn lại chưa trả.

- Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà T phải chịu 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 09894, ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H, bà T được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THANH DŨNG